

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2023/HS-ST
Ngày 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/HSST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/7/1989, tại thị xã S, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 1** đường T, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức H và bà: Nguyễn Thị C; có vợ: Phùng Thị Minh C, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); Có 01 tiền sự; tiền án: Không; nhân thân: Theo quyết định số 077817 ngày 06/9/2018 bị Công an thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa); theo quyết định số 43 ngày 01/5/2011 bị Công an thị xã S, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; theo quyết định số 18 ngày 29/12/2016 bị Công an huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; theo quyết định số 23 ngày 27/12/2016 bị Công an thị xã S, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; theo quyết định số 50 ngày 06/02/2017

bị Công an thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ pháo hoa phát sáng; theo quyết định số 07 ngày 02/3/2023 bị Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ pháo nổ; theo quyết định số 11 ngày 05/01/2016 bị Công an huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; theo Bản án số 73/2012/HSST ngày 14/3/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; theo Bản án số 35/2019/HSST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 năm 09 tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/7/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Hữu P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/8/1989 tại huyện T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu N và Nguyễn Thị L; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/07/2023, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đỗ Đăng B. Vắng mặt;

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Chí T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01/10/2018, Nguyễn Hữu P đang ở nhà thì Nguyễn Đức H gọi điện bảo Nguyễn Hữu P gọi hộ một xe ô tô taxi để cùng nhau đi Lạng Sơn chơi. Nguyễn Hữu P đã gọi điện cho Đỗ Đăng B là lái xe ô tô taxi để đến đón. Đỗ Đăng B điều khiển xe ô tô taxi biển kiểm soát: 30F-3***6 đến đón Nguyễn Hữu P, sau đó Nguyễn Hữu P bảo Đỗ Đăng B tiếp tục điều khiển xe ô tô đến tổ dân phố *, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội đón Nguyễn Đức H. Khi đến nơi, Nguyễn Hữu P và Đỗ Đăng B nhìn thấy Nguyễn Đức H mang theo 01 túi xách màu nâu vàng, 01 va li màu hồng nhạt lên xe (túi xách H để ở ghế sau xe, va li H để trong cốp xe). Nguyễn Đức H bảo Đỗ Đăng B đưa đến nhà một người bạn của Nguyễn Đức H chơi (do thời điểm xảy ra đã lâu nên Nguyễn Đức H, Đỗ Đăng B và Nguyễn Hữu P không xác định được địa chỉ), một mình Nguyễn Đức H vào nhà người bạn chơi, Nguyễn Hữu P đứng đợi ở ngoài sân, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Nguyễn Đức H và Nguyễn Hữu P lên xe ô tô, sau đó Nguyễn Đức H bảo Đỗ Đăng B lái xe đi cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đỗ Đăng B điều khiển xe và đi đến cửa khẩu T thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào khoảng 01 giờ ngày 02/10/2018. Nguyễn Đức H đưa Nguyễn Hữu P và Đỗ Đăng B vào phòng 1** của nhà nghỉ H (trước đó Nguyễn Đức H đã gọi

điện đặt phòng trước), sau đó có 02 người đàn ông là bạn của H (không rõ họ tên, địa chỉ) đến và rủ mọi người cùng sử dụng ma túy, Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu P và 02 người đàn ông đã cùng nhau sử dụng ma túy đá tại phòng, Đỗ Đăng B không sử dụng ma túy nên đã đi ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 02/10/2018, Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu P, Đỗ Đăng B cùng nhau đi ăn sáng, sau đó Nguyễn Hữu P về phòng 1** nhà nghỉ H để ngủ, Đỗ Đăng B một mình đi bộ lên cửa khẩu chơi rồi sau đó về xe ô tô của mình để nghỉ ngơi, Nguyễn Đức H một mình đi chợ để tìm hàng điện tử mang về bán, khi vào một cửa hàng điện tử Nguyễn Đức H gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ, người đàn ông này đã chủ động hỏi Nguyễn Đức H “có mua hàng về chơi tét không?”, Nguyễn Đức H hỏi “hàng gì?” thì người này nói là pháo. Qua trao đổi Nguyễn Đức H đã đồng ý trả tiền để mua 02 thùng pháo với người đàn ông này với giá 4.000.000 đồng và nói người này đưa pháo qua phòng số 1** nhà nghỉ H cho, sau đó Nguyễn Đức H về phòng để nghỉ ngơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày, người đàn ông trên đem 02 thùng bìa cát tông chứa pháo đến nhà nghỉ H, Nguyễn Đức H nhận 02 thùng pháo trước cửa phòng nghỉ và tự bê vào trong phòng, khi Nguyễn Đức H đang vác các thùng cát tông chứa pháo vào trong phòng nghỉ thì Nguyễn Hữu P ngủ dậy, Nguyễn Đức H mở 2 thùng cát tông ra để sắp xếp lại pháo và san pháo từ thùng cát tông sang vali để cho nhẹ hơn và tránh sự phát hiện của lái xe, Nguyễn Hữu P thấy vậy và hỏi đây là gì, Nguyễn Đức H bảo đó là pháo rồi tiếp tục mở vali màu hồng nhạt của mình mang từ nhà và xếp các giàn pháo từ thùng cát tông sang vali, Nguyễn Hữu P đã hộ Nguyễn Đức H cùng xếp tổng cộng 08 giàn pháo vào vali. Sau khi xếp pháo vào vali xong, Nguyễn Hữu P giúp Nguyễn Đức H hộ dán băng dính vào 02 thùng cát tông, lúc này Đỗ Đăng B vào phòng nghỉ để gọi hai người về thì thấy Nguyễn Đức H và Nguyễn Hữu P đang hộ nhau dùng băng dính để dán 02 thùng cát tông đã đóng kín, sau đó Đỗ Đăng B ra xe taxi để đợi. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Đức H cùng mang 02 thùng cát tông, vali và túi xách màu nâu vàng ra xe, Đỗ Đăng B đã xếp 02 thùng cát tông, 01 vali vào cốp xe ô tô, Nguyễn Đức H mang theo túi xách màu nâu vàng và ngồi ghế sau xe ô tô. Đỗ Đăng B điều khiển xe, Nguyễn Đức P ngồi ở ghế trước cạnh ghế lái, Nguyễn Đức H ngồi ghế sau. Đến khoảng 18 giờ 45 cùng ngày, khi xe ô tô đi đến khu vực KM5 + 500 thuộc khu vực H, thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác gồm Công an huyện Văn Lãng phối hợp với Phòng PC08 Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra, khi vừa dừng xe thì Nguyễn Đức H đã xuống xe bỏ chạy, phát hiện tại cốp sau xe ô tô có:

- 01 thùng bìa cát tông chứa 10 khối hình hộp, mỗi khối hình hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo; 02 khối hình hộp, mỗi khối hình hộp có 30 vật hình trụ liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo; tổng khối lượng 17kg (mười bảy kilogam). 01 thùng bìa cát tông chứa 10 khối hình hộp, mỗi khối hình hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo, tổng khối lượng 14,5kg (mười bốn phẩy năm kilogam). 01 vali màu hồng nhạt có diện 58cm x 38cm x 28cm (trong vali có dán 01 tem mác “CÔNG TY TNHH NGUYỄN Đ 8*, số 8* & 1**/ tổ dân phố */phường T, thị xã S, thành phố Hà

Nội”), bên trong vali chứa 08 khối hình hộp, mỗi khối hình hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo; tổng khối lượng 12kg (mười hai kilogam). Tổng khối lượng tang vật thu giữ là 43,5kg (bốn mươi ba phẩy năm kilogam). Tổ công tác tiến hành đưa Đỗ Đăng B, Nguyễn Hữu P, xe ô tô biển kiểm soát: 30F-3***6 cùng toàn bộ pháo, một số đồ vật, tài liệu có liên quan khác về trụ sở Công an huyện Văn Lãng để lập biên bản sự việc, biên bản xác định trọng lượng tang vật theo quy định.

Căn cứ chứng cứ, tài liệu thu thập được, ngày 04/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 121/QĐ đối với toàn bộ số pháo đã thu giữ vào ngày 02/10/2018. Tại Kết luận giám định số 17/KL-PC09 ngày 07/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đối với tang vật 43,5kg nghi pháo: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo; khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Ngày 18/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Văn Lãng đã ra Quyết định xử lý vật chứng tiêu hủy toàn bộ số pháo đã thu giữ ngày 02/10/2018 còn lại sau giám định.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H bước đầu không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, sau đó Nguyễn Đức H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, toàn bộ số pháo mà Cơ quan điều tra đã thu giữ ngày 02/10/2018 với tổng số khối lượng 43,5 kg (bốn mươi ba phẩy năm kilogam) là của Nguyễn Đức H mua về với mục đích để sử dụng trong dịp tết nguyên đán, quá trình sắp xếp pháo thì Nguyễn Hữu P biết rõ đó là pháo, tuy không có sự bàn bạc, phân công, thỏa thuận trước nhưng Nguyễn Hữu P vẫn giúp Nguyễn Đức H sắp xếp pháo vào vali, dán kín các thùng cát tông chứa pháo và bê các thùng, vali chứa pháo xuống xe ô tô để vận chuyển số pháo trên về Hà Nội. Lời khai của Nguyễn Đức H phù hợp với lời khai của Nguyễn Hữu P, Đỗ Đăng B, phù hợp với diễn biến của sự việc và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 Cơ quan điều tra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, đến ngày 23 tháng 3 năm 2023 Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu P về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu P phạm tội Vận chuyển

hàng cấm. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 50; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu P; áp dụng a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng cơ quan điều tra đã tiêu hủy 43,5 kg pháo; đã trả lại cho anh Đỗ Đăng B 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 30F-3***6; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 chứng thực sao y mang số 05-53***7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105; 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Đăng B; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Đăng B, nên không đề nghị xem xét giải quyết. Đối với 01 vali màu hồng nhạt; 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Nguyễn Đức H; 01 cân tiểu li điện tử màu bạc; 02 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone A1549; 01 túi xách du lịch giả da màu nâu vàng, bên trong có: 01 quần bò nam cũ màu xám size 30; 01 áo sơ mi nam dài tay; 01 áo phông màu xanh có cổ cũ; 01 quần đùi nam màu đen cũ; 01 ví màu xanh cũ rách; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Đức H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Hữu P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó,

có căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi các bị cáo vận chuyển pháo đi xe ô tô đến khu vực Km5 + 500 thuộc khu vực H, thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phối hợp với Phòng PC08 Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra, khi vừa dừng xe thì Nguyễn Đức H đã xuống xe bỏ chạy, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện tại cốp sau xe ô tô gồm có: 01 thùng bìa cát tông chứa 10 khối hình hộp, mỗi khối hình hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo; 02 khối hình hộp, mỗi khối hình hộp có 30 vật hình trụ liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo; tổng khối lượng 17kg (mười bảy kilogam). 01 thùng bìa cát tông chứa 10 khối hình hộp, mỗi khối hình hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo, tổng khối lượng 14,5kg (mười bốn phẩy năm kilogam). 01 vali màu hồng nhạt có diện 58cm x 38cm x 28cm, bên trong vali chứa 08 khối hình hộp, mỗi khối hình hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo; tổng khối lượng 12kg (mười hai kilogam). Tổng khối lượng tang vật thu giữ là 43,5kg (bốn mươi ba phẩy năm kilogam). Qua giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu P phạm tội Vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu P về tội Vận chuyển hàng cấm là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Đức H là người mua về với mục đích để sử dụng trong dịp tết nguyên đán, quá trình sắp xếp pháo thì Nguyễn Hữu P biết rõ đó là pháo, nhưng Nguyễn Hữu P vẫn giúp Nguyễn Đức H sắp xếp pháo vào vali, dán kín các thùng cát tông chứa pháo và bê các thùng, vali chứa pháo xuống xe ô tô để vận chuyển về nhà, nên bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo Nguyễn Hữu P, nhưng bị cáo Nguyễn Hữu P cũng biết được là pháo, không những không can ngăn mà cùng tham gia hộ xếp, dán và bê các thùng cát tông, vali chứa pháo xuống xe ô tô vận chuyển về, nên cũng phải chịu mức hình phạt với vai trò đồng phạm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, nhất là pháo nổ mà Đảng và Nhà nước đã cấm, các bị cáo cũng biết được là pháo nổ là hàng cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân bị cáo Nguyễn Đức H từng có tiền án, có 01 tiền sự, theo quyết định số 077817 ngày 06/9/2018 bị Công an thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa); theo quyết định số 43 ngày 01/5/2011 bị Công an thị xã S, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; theo quyết định số 18 ngày 29/12/2016 bị Công an huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; theo quyết định số 23 ngày 27/12/2016 bị Công an thị xã S, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; theo quyết định số 50 ngày 06/02/2017 bị Công an thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ pháo hoa phát sáng; theo quyết định số 11 ngày 05/01/2016 bị Công an huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; theo Bản án số 73/2012/HSST ngày 14/3/2012 của Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; theo Bản án số 35/2019/HSST ngày 03/5/2019 của Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 năm 09 tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm, đã được xoá án tích, nhưng không phải là người có nhân thân tốt. Theo quyết định số 07 ngày 02/3/2023 bị Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ pháo nổ, sau khi bị cáo phạm tội, bị cáo Nguyễn Đức H lại bị xử phạt hành chính cùng thời điểm phục hồi điều tra vụ án, nên không tính là tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Đức H có bố đẻ là ông Nguyễn Đức H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang, mẹ là bà Nguyễn Thị C được tặng Huy chương quân kỳ quyết thắng, là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân bị cáo Nguyễn Hữu P chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại địa phương bị cáo Nguyễn Hữu P tích cực ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ xây dựng đường tuần tra biên giới, là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt cách ly bị cáo Nguyễn Đức H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung; đối bị cáo Nguyễn Hữu P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật và là đồng phạm với vai trò không đáng kể trong vụ án, nên không cần cách ly bị cáo Nguyễn Hữu P ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo Nguyễn Hữu P cho chính quyền địa phương bị cáo cư trú giám sát giáo

dục trong thời gian thử thách, cũng có thể cải tạo giáo dục bị cáo Nguyễn Hữu P trở thành người công dân tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào kết quả xác minh có trong hồ sơ vụ án cho thấy các bị cáo không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 43,5 kg pháo nổ, sau khi giám định cơ quan điều tra đã tiêu hủy; đối 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 30F-3***6; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô mang số KC 696***9; 01 chứng thực sao y mang số 05-53***7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh xám đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Đăng B; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Đăng B, cơ quan điều tra đã trả cho anh Đỗ Đăng B, nên không xem xét giải quyết. Đối với 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh số A041***7 mang tên Nguyễn Đức H; 01 cân tiểu li điện tử màu bạc, đã qua sử dụng; 02 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone A1549 đã qua sử dụng, số IMEI: 35440806575***5, có gắn 01 sim Vinaphone (điện thoại khóa bằng mật khẩu), xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, số IMEI: 01333600213***0, gắn 01 sim Viettel số: 0989.32****0, bị cáo Nguyễn Hữu P không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu P. Đối với 01 vali màu hồng nhạt có diện 58cm x 38cm x 28cm, là tang vật đựng pháo, tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 túi xách du lịch giả da màu nâu vàng, khóa kéo bị hỏng, bên ngoài in dập chữ nhãn hiệu HANAMA, bên trong có: 01 quần bò nam cũ màu xám size 30, nhãn mác: NA; 01 áo sơ mi nam dài tay (in chữ hoa văn) cũ, nhãn hiệu BINKENZO, size L; 01 áo phông màu xanh có cổ cũ, nhãn hiệu MARKS & SPENCER, size XXL; 01 quần đùi nam màu đen cũ, bên ống quần trái in chữ “Adidas”; 01 ví màu xanh có khóa, bên ngoài gắn mác GUANHE, dán mác nilon “giaohangnhanh”, ví cũ rách, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI: 8652910279***8 (không gắn sim), là tư trang cá nhân và chiếc điện thoại cũ hỏng, nhưng bị cáo Nguyễn Đức H không yêu cầu trả lại, bị cáo Nguyễn Đức H đề nghị tiêu hủy.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 50, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu P.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu P phạm tội: Vận chuyển hàng cấm.

2. Hình phạt chính:

1- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2023.

2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu P cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H gồm: 01 (một) giấy thông hành xuất nhập cảnh số A041***7 mang tên Nguyễn Đức H; 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 428695006700***6 mang tên Nguyễn Đức H; 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 970418008442***5 mang tên Nguyễn Đức H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone A1549 đã qua sử dụng, số IMEI: 35440806575***5, có gắn 01 sim Vinaphone (điện thoại khóa bằng mật khẩu).

4.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, số IMEI: 01333600213***0, gắn 01 sim Viettel số: 0989.32***0.

4.3. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) cân tiểu li điện tử màu bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) vali màu hồng nhạt có diện 58cm x 38cm x 28cm (trong vali có dán 01 tem mác “CÔNG TY TNHH NGUYỄN Đ 8*, số 8* & 1**/ tổ dân phố */phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội”); 01 (một) túi xách du lịch giả da màu nâu vàng, khóa kéo bị hỏng, bên ngoài in dập chữ nhãn hiệu HANAMA, một bên quai xách dán 01 tem mác “CONG TY TNHH NGUYỄN Đ 8*”, bên trong có: 01 (một) quần bò nam cũ màu xám size 30, nhãn mác: NA; 01 (một) áo sơ mi nam dài tay (in chữ hoa văn) cũ, nhãn hiệu BINKENZO, size L; 01 (một) áo phông màu xanh có cổ cũ, nhãn hiệu MARKS & SPENCER, size XXL; 01 (một) quần đùi nam màu đen cũ, bên ống quần trái in chữ “Adidas”; 01 (một) ví màu xanh có khóa, bên ngoài gắn mác GUANHE, dán mác nilon “giaohangnhanh”, ví cũ rách; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI: 8652910279***8 (không gắn sim, đã cũ hỏng).

(Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 22/8/2023).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Các bị cáo;
- UBND xã P, h. T, TP Hà Nội;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Máy